TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 09-7-2025
"Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 4 – TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Công Danh.

2. Bà Nguyễn Thị Hưởng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Phước Long - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đỗ Phúc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2024/TLST-DS về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1974.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh.

(Tất cả có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/4/2025., lời khai tại các Biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc G trình bày:

Ông Nguyễn Minh L gọi bà Nguyễn Ngọc G là Mợ dâu, ngày 23/9/2024 ông Nguyễn Minh L ký xác nhận "người mượn Nguyễn Minh L" và ký tên trong tờ giấy

viết tay ngày 23/9/2024. Giấy này có nội dung: *Tôi tên Nguyễn Minh L sn 1974, vào ngày 23/9/2024 có mượn bà Nguyễn Ngọc G sn 1980 số tiền 88.000.000 đồng, viết bằng chữ tám mươi tám triệu đồng chẵn*". Khi cho vay không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả.

Bà G đã nhiều lần yêu cầu ông L trả số tiền 88.000.000 đồng nhưng ông L hứa hẹn nhiều lần không trả. Ngày 21/3/2025 bà G gửi thông báo đòi nợ yêu cầu ông L trả nợ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Tuy nhiên, đến nay ông L vẫn không thanh toán.

Tại đơn khởi kiện, bà G khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh L và bà Nguyễn Thị Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà G số tiền 88.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng vay tài sản, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, bà G xác định lại yêu cầu khởi kiện về việc chỉ yêu cầu một mình ông L có nghĩa vụ trả tiền, không yêu cầu gì đối với bà P.

Tại bản tự khai ngày 09/7/2025, ông Nguyễn Minh L trình bày: Ông L thừa nhận chữ viết "*người mượn Nguyễn Minh L*" và chữ ký mang tên ông trong giấy viết tay ngày 23/09/2024 là do ông viết và ký ra. Tuy nhiên, ông không mượn số tiền nào của bà G. Ông không biết vì sao ký tên trong giấy vay tiền này và cũng không biết đó là gì. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thì ông không đồng ý. Tại phiên tòa, ông L xác định trước đây ông có nhờ bà G ghi số đề và có nợ tiền bà G với số tiền khoảng 6.000.000 đồng, sau đó bà G tự tính lãi, trừ tiền hụi và yêu cầu ông ký tên trong lúc ông say rượu, thời gian đã lâu nên ông không còn nhớ ông ký tên trong hoàn cảnh nào và không đồng ý trả tiền cho bà G.

Bà Nguyễn Thị Thanh P xác định việc vay tiền do ông L và bà G tự thực hiện, bà không biết nên không liên quan đến việc vay tiền và không đồng ý đối với yêu cầu của bà G.

Các đương sự thống nhất cam kết ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, thì không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác tại thời điểm hiện tại cho đến khi Tòa án xét xử ở các cấp. Đồng thời, cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm những người khác tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Bà G cung cấp giấy tay ngày 23/9/2024 có nội dung: *Tôi tên Nguyễn Minh L sn 1974, vào ngày 23/9/2024 có mượn bà Nguyễn Ngọc G sn 1980 số tiền 88.000.000 đồng, viết bằng chữ tám mươi tám triệu đồng chẵn*. Ông L thừa nhận chữ ký và dòng chữ "người mượn Nguyễn Minh L" trong giấy mượn tiền do ông viết và ký tên nên đây là tình tiết không phải chứng minh. Ông L cho rằng ông chỉ nợ bà G số tiền 6.000.000 đồng nhưng không biết lý do gì lại ký tên và giấy xác nhận nợ số

tiền 88.000.000 đồng và không vay tiền nhưng không có chứng cứ chứng minh và không được bà G thừa nhận nên không có cơ sở chấp nhận. Ông L không chứng minh được đã thanh toán tiền nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Bà Nguyễn Ngọc G khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh L và bà Nguyễn Thị Thanh P trả tiền phát sinh từ hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tây Ninh.

Về nội dung:

[2] Bà G cung cấp giấy viết tay ngày 23/9/2024 có nội dung: *Tôi tên Nguyễn Minh L sn 1974, vào ngày 23/9/2024 có mượn bà Nguyễn Ngọc G sn 1980 số tiền 88.000.000 đồng, viết bằng chữ tám mươi tám triệu đồng chẵn*. Ông L thừa nhận chữ ký và dòng chữ "người mượn Nguyễn Minh L" trong giấy này do ông viết và ký tên. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi cho vay hai bên không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả nên đây là hợp đồng vay không thời hạn và không lãi suất, ngày 21/3/2025 bà G gửi thông báo đòi nợ cho ông L nhưng ông L không trả tiền nên bà G khởi kiện là đủ điều kiện khởi kiện.

Ông L cho rằng ông chỉ nợ bà G số tiền 6.000.000 đồng nhưng không biết lý do gì lại ký tên và giấy xác nhận nợ số tiền 88.000.000 đồng và không vay tiền nhưng không có chứng cứ chứng minh và không được bà G thừa nhận nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông L. Có cơ sở xác định ông L vay của bà G số tiền 88.000.000 đồng là có thật. Ông L không chứng minh được có việc thanh toán tiền vay nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông L trả số tiền 88.000.000 đồng nợ gốc.

[3] Về tiền lãi: Bà G không yêu cầu về tiền lãi nên ghi nhận.

[4] Về trách nhiệm trả nợ: Tại đơn khởi kiện bà G yêu cầu bà P và ông L liên đới thanh toán tiền vay cho bà G. Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu một mình ông L có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015**,** Điều 26, 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ chịu 4.400.000 đồng án phí có giá ngạch trên nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, khoản 1 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc G với bị đơn ông Nguyễn Minh L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc G số tiền 88.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ chịu 4.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Ngọc G không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc G số tiền 2.200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007767 ngày 14/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh.
-VKSND khu vực 4 – Tây Ninh.
-THADS tỉnh Tây Ninh.
-Các đương sự.
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Hồ Thị Miên